

Số: 305/2025/QĐST- HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 478/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Huyền C, sinh năm 1987.

Nơi ĐKNKTT: thôn T, xã P, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Nơi ĐKNKTT: thôn T, xã P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị Huyền C và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Huyền C và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Lê Thị Huyền C và anh Nguyễn Văn T đều xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 24/10/2010, Nguyễn Thị Diệp Á, sinh ngày 08/10/2012 và Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 24/10/2016. Hiện các con chung đều đang ở cùng anh T. Sau ly hôn, các đương sự cùng nhất trí thoả thuận: chị

Chang đồng ý giao cháu Nguyễn Duy K và cháu Nguyễn Thị Diệp Á cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc; anh T đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Bảo H cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Ghi nhận sự tự nguyện của các bên, không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc các bên có yêu cầu mới về người trực tiếp

nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung.

Anh T và chị C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Huyền C nộp toàn bộ 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đã trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng dự phí đã nộp, số tiền còn lại chị tự nguyện sung vào ngân sách Nhà nước theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017014 ngày 19/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đã được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng

